

Bản án số: 262 / 2023 /DS-ST

Ngày : 11 - 9 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đoàn Ngọc Diễm Lan

2/ Bà Dương Triều Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P

Địa chỉ: Số x đường L, phường B, Quận M, TP. HCM

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1983 – chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ (Giấy ủy quyền số 55/2020/UQ-CNTPHCM ngày 14/12/2020); Địa chỉ liên hệ: Số y đường V, Phường S, Quận B, TP. H.

(vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Vũ Thị L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số xy đường N, Phường B, Quận B1, TP. Hồ Chí Minh;

Tạm trú: Số n đường M, Phường M1, Quận T, TP. Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 12 năm 2020 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P – Người đại diện theo ủy quyền ông Vũ Văn Q trình bày:

Bà Vũ Thị L đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 0308/2017/HĐTD-CN ngày 08/6/2017 với Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P để vay vốn, chi tiết như sau:

- Số tiền vay: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng;
- Mục đích vay: cho vay trả góp;
- Thời hạn vay: 36 tháng;
- Lãi suất vay: 8,21%/năm, áp dụng lãi suất cho vay thả nổi điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần.
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng bà Vũ Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 0308/2017/HĐTD-CN ngày 08/6/2017 và khế ước nhận nợ số 0308.01/2017-OCB/KUNN-CN ngày 08/6/2017 được ký kết giữa Ngân hàng với bà Vũ Thị L.

Tính đến ngày 11/9/2023 bà Vũ Thị L còn nợ Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P các khoản sau:

- + Nợ gốc: 29.838.854 đồng;
- + Nợ lãi trong hạn: 1.114.811 đồng;
- + Nợ lãi quá hạn: 16.850.789 đồng;
- Tổng cộng số tiền: 47.804.454 đồng.

Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Vũ Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 0308/2017/HĐTD-CN ngày 08/06/2017, tổng số tiền là 47.804.454 đồng tính đến ngày 11/9/2023, trong đó: nợ gốc: 29.838.854 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.114.811 đồng, nợ lãi quá hạn: 16.850.789 đồng.

- Nếu bà Vũ Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tổ chức thi hành án đối với bà Vũ Thị L theo quy định pháp luật.

Bị đơn bà Vũ Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ Số xy đường N, Phường B, Quận B1, TP.Hồ Chí Minh nhưng nhà đã bán từ năm 2018 và chuyển về tạm trú tại địa chỉ Số n đường M, Phường M1, Quận T, TP.Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, bà L không đến Tòa theo giấy triệu tập nên Tòa án không thu được lời khai.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/02/2023 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Do bà Vũ Thị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, vi phạm Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và vi phạm Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong đó bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Văn Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn bà Vũ Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q, bà L theo qui định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Xét, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp như: Hợp đồng tín dụng số 0308/2017/HĐTD-CN ngày 08/6/2017 và khế ước nhận nợ số 0308.01/2017 ngày 08/6/2017, Tóm tắt sao kê bản tính lãi đối với khách hàng bà Vũ Thị L và lời trình bày xác nhận của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án; đã có đủ cơ sở xác định bà Vũ Thị L vay Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P số tiền 100.000.000 đồng và được Ngân hàng phê duyệt cấp tín dụng vào ngày 08/6/2017, mục đích tiêu dùng cá nhân; phương thức cho vay: cho vay trả góp; Thời hạn vay: 36 tháng; Lãi suất vay: 8,21%/năm, áp dụng lãi suất cho vay thả nổi điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Vũ Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên.

Xét, Hợp đồng tín dụng số 0308/2017/HĐTD-CN ngày 08/6/2017 và khế ước nhận nợ số 0308.01/2017 ngày 08/6/2017 của bà Vũ Thị L với Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P, các bên tham gia ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được xem là hợp pháp làm phát sinh hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Vũ Thị L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được các bên thỏa thuận ký kết theo Hợp đồng

tín dụng và khế ước nhận nợ, đồng thời vi phạm Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng. Do vậy, từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Vũ Thị L có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P với tổng số tiền là 47.804.454 đồng tính đến ngày 11/9/2023, trong đó: nợ gốc: 29.838.854 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.114.811 đồng, nợ lãi quá hạn: 16.850.789 đồng.

Bà Vũ Thị L có nghĩa vụ thanh toán tiếp tiền lãi phát sinh từ ngày 12/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

Nếu bà Vũ Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tổ chức thi hành án đối với bà Vũ Thị L theo quy định pháp luật.

Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Vũ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P.

+ Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 298, Điều 299, Điều 318, Điều 319, Điều 322, Điều 323, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Các Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P:

Buộc bà Vũ Thị L thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P tổng số tiền là 47.804.454 (Bốn mươi bảy triệu, tám trăm lẻ tám nghìn, bốn trăm năm mươi bốn) đồng tính đến ngày 11/9/2023, (trong đó: nợ gốc: 29.838.854 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.114.811 đồng, nợ lãi quá hạn: 16.850.789 đồng).

Kể từ ngày 12/9/2023 bà Vũ Thị L tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0308/2017/HĐTD-CN ngày 08/6/2017 và khế ước nhận nợ số 0308.01/2017 ngày 08/6/2017 giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P với bà Vũ Thị L cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nếu bà Vũ Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tổ chức thi hành án đối với bà Vũ Thị L theo quy định pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Vũ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.390.223 (hai triệu, ba trăm chín mươi nghìn, hai trăm hai mươi ba) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 878.713 (tám trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm mười ba) đồng theo biên lai thu tiền số 0007427 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THA Dân sự Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu Hiệp